

Số: 973/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 20 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 829/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Đức H, năm sinh 1972; Địa chỉ thường trú: Số 190 đường N, phường V, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trương Thị Thúy H1, năm sinh 1975; Địa chỉ thường trú: Số 28 đường C, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Nguyễn Đức H và bà Trương Thị Thúy H1 có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bà Trương Thị Thúy H1 hiện cư trú tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Đức H và bà Trương Thị Thúy H1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01/99 do Ủy ban Nhân dân Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 01 năm 1999 thể hiện ông Nguyễn Đức H và bà Trương Thị Thúy H1 là vợ chồng hợp pháp. Ngày 04 tháng 10 năm 2023, ông Nguyễn Đức H và bà Trương Thị Thúy H1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 10 năm 2023, ông Nguyễn Đức H và bà Trương Thị Thúy H1 cùng thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Bảo Ng, ngày sinh 06 tháng 10 năm 2000 và Nguyễn Đức H2, ngày sinh 04 tháng 11 năm 2002. Các con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

[3] Áp dụng vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Đức H và bà Trương Thị Thúy H1 là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Đức H và bà Trương Thị Thúy H1 cùng chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đức H và bà Trương Thị Thúy H1.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Bảo Ng, ngày sinh 06 tháng 10 năm 2000 và Nguyễn Đức H2, ngày sinh 04 tháng 11 năm 2002. Các con chung đã thành niên nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đức H và bà Trương Thị Thúy H1 cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông Nguyễn Đức H và bà Trương Thị Thúy H1 đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2023/0023732 ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Ông Nguyễn Đức H và bà Trương Thị Thúy H1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát Nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban Nhân dân Phường Y, quận B,
Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01/99 ngày 14/01/1999);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Tuấn Nhu

